

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HINH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/HS-ST

Ngày : 16-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Châu Kha;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đình Nhất;

2. Ông Ksor Y Kư.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Mạ – Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Hà Trọng Hiếu – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 30, ngày 16-11-2017 tại trụ sở TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2017/HS-ST ngày 26-10-2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2017/QĐXXST-HS ngày 02-11-2017; quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 08 và 09/2017/QĐ-CA ngày 14-11-2017 của TAND huyện Sông Hinh đối với bị cáo:

Phạm Viết Đ (Đ Ban), sinh năm 1982; nơi sinh: Nghệ An; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 6, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Phạm V, sinh năm 1954 và bà Hồ Thị B, sinh năm 1956; có vợ là Trương Thị Kim L, sinh năm 1990; có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 31-7-2017 bị Công an xã Ea Bar, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Đã nộp xong 21-8-2017.

Nhân thân:

+ Ngày 07-4-2005 bị TAND huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS xử phạt 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 10-6-2009 bị TAND tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 133 BLHS xử phạt 04 năm tù về tội: Cướp tài sản.

+ Ngày 05-10-2012 bị TAND thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS xử phạt 15 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Ngày 09-7-2013. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt quả tang giam 26-8-2017. Bị cáo bị dẫn giải. Có mặt.

* Bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn 2/4, xã Ea Ly, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm V, sinh năm 1954, nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh. Có mặt.

* Người làm chứng:

- Anh Lê Văn T1, sinh năm 1982, nơi cư trú: Thôn 2/4, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1979, nơi cư trú: Thôn 2/4, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 26-8-2017, Phạm Viết Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78H5-6566 (xe do ông Phạm V - cha bị cáo mua lại của ông Huỳnh Minh T3 chưa sang tên) đi ngang qua nhà chị C, quan sát thấy nhà chị C là nơi sát bình nên có nhiều bình ắc quy, Phạm Viết Đ nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài nên lén lút vào nhà chị C trộm cắp 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai 12V-100Ah và GLOBE N100, 12V-100Ah mang ra để trên xe, trong lúc chở tài sản đã trộm tẩu thoát thì bị chị C phát hiện và những người xung quanh bắt giữ và báo cáo cơ quan chức năng bắt quả tang thu giữ 02 bình ắc quy.

Tại kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐG ngày 29-8-2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Sông Hinh kết luận: 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai 12V-100Ah và 01 bình ắc quy hiệu GLOBE N100, 12V-100Ah tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 3.626.000^d (Ba triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 27/VKS-HS ngày 25-10-2017 của VKSND huyện Sông Hinh đã truy tố bị cáo Phạm Viết Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 1999.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như hồ sơ vụ án đã phán ánh, do cần tiền tiêu nên bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản, biết lỗi nhờ Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Bị hại: Chị C trình bày, chị C bị mất 02 bình ắc quy như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo này đúng là thanh niên hôm đó vào nhà trộm cắp, đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì, về hình phạt yêu cầu tòa xử theo pháp luật.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm V trình bày: Xe xe mô tô 78H5-6566 là tài sản ông mua của Huỳnh Minh T3, sinh năm 1970, trú tại: Khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên chưa sang tên, Phạm Viết Đ là

con đẻ, chiều hôm đó Đ lấy xe đi ông V không biết, gia đình ông khó khăn đề nghị Tòa xem xét cho nhận xe lại.

* Những người làm chứng trình bày:

1- Theo biên bản ghi lời khai (BL64-67) anh T1 trình bày, đang ở nhà nghe cháu là chị C hô có trộm nên chạy sang, thanh niên này cho rằng Tuấn ở cầu suối sâu nhờ đi lấy bình để đề xe, anh T1 chở Đ đi gặp T4 nhưng thực tế không có gì, nên báo cáo công an xử lý.

2- Theo biên bản ghi lời khai (BL68-71) chị T2 trình bày, hôm đó nhà cháu C bị mất bình ắc quy, nhưng được phát hiện kịp thời báo công an.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng, căn cứ tính chất, mức độ và nhân thân người phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Phạm Viết Đông phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 xử phạt Phạm Viết Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26-8-2017. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho bị hại và không có yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xét. Về xe mô tô đề nghị trả lại cho ông Phạm V. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. HĐXX nhận thấy như sau: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Hinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo quy định pháp luật. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 26-8-2017, tại thôn 2/4, xã Ea Ly, huyện Sông Hinh bị cáo từ Khu phố 6, thị trấn Hai Riêng đến thôn 2/4, xã Ea Ly lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để trộm cắp, bị cáo đã lén lút vào nhà chị C lấy trộm 02 bình ắc quy đang cắm sạc điện mục đích bán lấy tiền tiêu xài nhưng khi đã chở tài sản đi thì bị phát hiện và được nhiều người đến hỗ trợ bắt giữ nên bị cáo chưa kịp tiêu thụ tài sản. Với định lượng tài sản tại thời điểm phạm tội là 3.626.000^d (Ba triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn đồng) đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 như cáo trạng VKSND huyện Sông Hinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực điều khiển hành vi, nhưng lười lao động, không chịu làm ăn lương thiện mà nhiều lần đi trộm cắp, đi cướp tài sản. Ngày 31-7-2017 vừa bị Công an xã Ea Bar, huyện Sông Hinh xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp chưa được một tháng thì ngày 26-8-2017 tiếp tục trộm cắp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự, bị cáo có nhân thân xấu, hai lần bị xử phạt tù về hành vi Trộm cắp, một lần về hành vi Cướp tài sản, tổng cộng đã bị phạt 06 năm tù nhưng không chịu sửa chữa lỗi lầm, lần này tiếp tục phạm tội cùng loại, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm.

Tuy nhiên, xét bị cáo thật thà khai báo, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

*Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển kiểm soát 78H5-6566, bị cáo sử dụng làm phương tiện trộm cắp, lẽ ra tuyên thu sung quỹ nhà nước nhưng xét xe ông V mua của ông Huỳnh Minh T3 chưa sang tên, chiều hôm đó bị cáo tự ý lấy xe đi ông V không biết và cũng không biết gì về việc trộm cắp. Xét việc mua bán xe giữa ông V và ông T3 là có thật (BL80) và xin nhận lại xe của ông V là phù hợp nên tuyên trả xe lại cho ông V.

*Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm (HSST).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Viết Đ (Đ Ban) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999. Phạt: Phạm Viết Đ (Đ Ban) **09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam là ngày 26-8-2017.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 BLTTHS, Điều 42 BLHS: Tuyên trả cho ông Phạm V 01 xe mô tô biển số 78H5-6566 (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh lập ngày 26-10-2017).

*Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS 2003 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Viết Đ phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.Sông Hinh (02);
- Công an H.Sông Hinh;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Bùi Châu Kha